

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt
- Nguồn số 02: Nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước của thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

2.2. Vị trí xả nước thải

- Công thoát nước của thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Tọa độ xả nước thải: (Hệ tọa độ VN 2.000, kinh tuyến trực $105^{\circ}00'$, múi chiều 6°): X(m): 2314632; Y(m): 636301

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; $0,42 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: nước thải sau xử lý được bơm cưỡng bức vào công thoát nước của thành phố

2.3.2. Chế độ xả nước thải: 24/24h

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt giá trị C_{\max} QCVN 14:2008/BTNMT, mức B- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt với hệ số $k=1,2$ và đạt giá trị C_{\max} QCVN 28:2010/BTNMT, mức B – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế với $k=1,2$. (Không áp dụng công thức tính nồng độ tối đa cho phép trong nước thải cho thông số pH và tổng coliforms).

Cụ thể như sau:

T	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14:2008/ BTNMT, mức B	Giá trị cho phép C_{\max} (hệ số $k=1,2$)	QCVN 28:2010/ BTNMT, Mức B	Giá trị cho phép C_{\max} (hệ số $k=1,2$)	Tần suất qu an trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	5-9	6,5-8,5	6,5-8,5	Dự án không nằm trong danh mục các dự án
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50	60	50	60	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	120	100	120	
4	COD	mg/l	-		100		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0	4,8	4,0	4,8	

6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	12	10	12	cần quan trắc định kỳ chất lượng nước thải.
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	40	48	50	60	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	24	20	24	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	12	-	-	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10	12	10	12	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	5.000	5000	5000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải từ nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ qua bể phốt thu gom bằng đường ống thu gom UPVC D110 độ dốc 0,1% tự chảy về hệ thống xử lý nước thải của Phòng khám trước khi chảy vào mương thoát nước chung của khu vực

Tọa độ xả nước thải (Hệ tọa độ VN 2.000, kinh tuyến trục 105⁰⁰⁰, múi chiều 6⁰): X= 2311767, Y= 636431

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn, nước thải y tế → ngăn tách rác và gom nước thải → bể điều hòa → bể aeroten → bể keo tụ → Bể lắng → Bể lọc → Bể khử trùng → Hồ ga → Công thoát nước của thành phố

- Công suất thiết kế: 10 m³/ngày đêm

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Nhận chuyển giao và đào tạo nhân lực để vận hành trạm xử lý nước thải theo hướng dẫn của nhà cung cấp hệ thống và thiết bị; vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị; luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao để kịp thời thay thế khi hỏng hóc; bố trí công nhân chịu trách nhiệm vận hành liên tục theo dõi, ghi chép vào sổ nhật ký vận hành đối với từng hệ thống, khi phát hiện sự cố báo cáo ngay với người chủ quản để đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Từ các khu vực khám chữa bệnh, đặc biệt là khu vực đón tiếp ban đầu.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

(Hệ tọa độ VN 2.000, kinh tuyến trực 105⁰⁰⁰, múi chiều 6⁰).

+ Vị trí sảnh tiếp đón ban đầu: X(m): 2314634; Y(m): 636293

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn (QCVN 24:2016/BYT và QCVN 26:2010/BTNMT); độ rung (QCVN 27:2016/BYT và QCVN 27:2010/BTNMT).

Cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	55	45	Khu vực đặc biệt (Là những khu vực trong hàng rào của các cơ sở y tế)

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	75	Mức nền	Khu vực đặc biệt (Là những khu vực trong hàng rào của các cơ sở y tế)

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Phòng và hệ thống máy móc khám chữa bệnh đảm bảo độ ồn và rung động đạt quy chuẩn cho phép và đảm bảo khả năng cách âm giữa khu vực phòng khám với khu vực sảnh tiếp đón bệnh nhân cũng như khu vực ngoài của Cơ sở.

- Kiểm tra định kỳ các thiết bị, hệ thống bằng cách bảo dưỡng, bôi trơn.

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị. Thông thường, chu kỳ bảo dưỡng đối với thiết bị mới là 4 – 6 tháng/lần, thiết bị cũ là 3 tháng/lần.

- Phòng có chế độ bảo dưỡng máy móc thường xuyên, chống mòn các chi tiết quay, gây ồn. Chi tiết hỏng do mòn, rỉ sẽ được thay thế kịp thời.

- Đối với khu vực sảnh tiếp đón bệnh nhân: Cần có nhân viên hướng dẫn người đến khám, chữa bệnh tránh tình trạng mất trật tự, ồn ào trong khu vực phòng khám.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng 6 năm 2022 của Ủy ban thành phố Hải Dương)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn	Rắn	1.200	13 01 01
	Chất thải y tế có nguy cơ lây nhiễm SARS-CoV2	Rắn	600	
	Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn	Rắn	120	
	Chất thải lây nhiễm giải phẫu	Rắn	0,1	
2	Chất thải là vỏ chai thuốc, lọ thuốc	Rắn	48	18 01 04
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	12	16 01 06
4	Thiết bị điện, bóng đèn led thải	Rắn	12	16 01 13
	Tổng		1992,1	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Đơn vị	Số lượng	Mã chất thải
1	Rác thải sinh hoạt	Rắn	tấn/năm	22,68	-
2	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Bùn	kg/năm	5.000	12 06 13
3	Bao bì nhựa, Nilon	Rắn	kg/năm	100	18 01 06
4	Giấy, bao bì giấy (Bìa carton,...)	Rắn	kg/năm	120	18 01 05
5	Chai lọ thủy tinh	Rắn	kg/năm	120	18 01 09

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Rác thải sinh hoạt chủ yếu là vỏ bao bì đựng thức ăn, thức ăn thừa hỏng phát sinh khoảng 22,68 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- + Thùng đựng chất thải 15 lít màu xanh: 20 cái
- + Thùng đựng chất thải 15 lít màu trắng: 20 cái
- + Thùng đựng chất thải trên xe tiêm 5 lít màu xanh: 15 cái
- + Thùng đựng chất thải trên xe tiêm 5 lít màu trắng: 15 cái
- + Xe thùng vận chuyển chất thải 120 lít màu xanh: 2 cái
- + Xe thùng vận chuyển chất thải 120 lít màu trắng: 2 cái

2.1.2. Khu vực lưu chứa.

- Diện tích khu vực lưu chứa: 01 nhà lưu giữ chất thải diện tích 15 m², gồm 03 phòng: Phòng lưu giữ chất thải thông thường có thể tái chế; Phòng lưu giữ chất thải lây nhiễm và Phòng lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Tường xây gạch, mái lợp tôn, bên ngoài và bên trong gắn biển dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng tới thu gom và xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí 10 thùng thùng rác 80-120 lít xung quanh phòng khám

2.2.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

Diện tích khu vực lưu chứa: 01 nhà lưu giữ chất thải diện tích 15 m², gồm 03 phòng: Phòng lưu giữ chất thải thông thường có thể tái chế; Phòng lưu giữ chất thải lây nhiễm và Phòng lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Tường xây gạch, mái lợp tôn.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: bố trí 05 thùng rác 20-100 lít tại khu vực nhà ăn ca

- Hợp đồng vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với Công ty cổ phần môi trường đô thị Hải Dương

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải

Nhận chuyển giao và đào tạo nhân lực để vận hành trạm xử lý nước thải theo hướng dẫn của nhà cung cấp hệ thống và thiết bị; vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị; luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao để kịp thời thay thế khi hỏng hóc; bố trí công nhân chịu trách nhiệm vận hành liên tục theo dõi, ghi chép vào sổ nhật ký vận hành đối với từng hệ thống, khi phát hiện sự cố báo cáo ngay với người chủ quản để đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời.

2. Phòng chống, ứng phó sự cố cháy nổ:

+ **Biện pháp phòng chống:** Định kỳ kiểm tra chế độ làm việc của máy móc thiết

bị và tình trạng phòng khám; Đề ra quy định cụ thể về an toàn lao động và yêu cầu mọi cán bộ công nhân viên nghiêm túc thực hiện; Hệ thống đường điện đảm bảo hành lang an toàn điện, các thiết bị điện được nối đất; Hàng năm có kế hoạch huấn luyện và kiểm tra công tác PCCC cho toàn thể cán bộ công nhân viên; Các phương tiện, thiết bị PCCC được bố trí, lắp đặt theo tiêu chuẩn quy phạm hiện hành; Đường nội bộ trong phòng khám đảm bảo thông suốt cho phương tiện PCCC thao tác, đảm bảo cho các tia nước từ vòi rồng xe cứu hỏa có thể không chế được bất kỳ lửa phát sinh ở vị trí nào trong phòng khám; Xây dựng các phương án PCCC và nội quy an toàn cháy nổ. Bảng nội quy được treo ở vị trí dễ thấy, có nhiều người qua lại nhất.

+ *Biện pháp ứng phó khi có sự cố*: Khi phát hiện ra sự cố, tất cả các cán bộ công nhân viên hay người bệnh đều phải thực hiện: Ngắt ngay cầu dao điện; Báo động qua hệ thống điện thoại; Báo động qua keng báo động; Trực tiếp báo cho Công an Phòng cháy, chữa cháy tỉnh Hải Dương; Di tản người và tài sản ra ngoài vùng bị cháy; Gọi cấp cứu y tế (115) nếu có người bị tai nạn; Huy động các cán bộ công nhân viên tập trung chữa cháy trong khi chờ đội cứu hỏa tới.